

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 243/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 31 - 10 - 2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình

Bà Đỗ Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Công. Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2018/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hà Đình T ; Sinh năm 1988. Có mặt.

Địa chỉ: Xóm 1 xã X , huyện T , tỉnh T .

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Vân A ; Sinh năm 1991.

Nơi ĐKKHTT: Xóm 1 xã X , huyện T , tỉnh T

Hiện nay đã bị Tòa án nhân dân huyện T tuyên bố là người mất tích theo Quyết định số 27/2018/QĐST - DS ngày 17/7/2018

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên tòa Nguyên đơn là anh Hà Đình T trình bày:

Về hôn nhân: Anh T và chị Nguyễn Thị Vân A tự nguyện kết hôn đăng ký kết hôn vào ngày 04/6/2013 tại UBND xã X , huyện T , tỉnh T . Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm nhưng không may chị Vân A không còn khả năng sinh con nên đã chán nản và bỏ đi từ tháng 01/2014. Chị Vân A đã bỏ đi đâu không xác định được địa chỉ. Anh T và gia đình, bạn bè tìm kiếm khắp nơi nhưng vẫn không có tin tức gì của chị Vân A nên anh T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T tuyên bố chị Nguyễn Thị Vân A là người mất tích. Tại Quyết định

số 27/2018/QĐST - DS ngày 17/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện T đã tuyên bố chị Nguyễn Thị Vân A là người mất tích. Kể từ ngày Tòa án tuyên bố chị Vân A là người mất tích đến nay chị Vân A vẫn không trở về địa phương. Vợ chồng đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 01/2014 đến nay. Nay anh T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Vân A .

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Hà Đình T và chị Nguyễn Thị Vân A là hôn nhân hợp pháp tại vì anh chị đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Sau khi cưới anh chị chung sống hạnh phúc được 01 năm thì chị Vân A không còn khả năng sinh con nên chán nản và bỏ đi đâu không rõ địa chỉ từ 01/2014 đến nay. Anh T đã yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Vân A là người mất tích. Tại Quyết định số 27/2018/QĐST - DS ngày 17/7/2018 Tòa án nhân dân huyện T đã tuyên bố chị Nguyễn Thị Vân A là người mất tích. Từ ngày Tòa án tuyên bố chị Vân A là người mất tích đến nay chị Vân A vẫn không có tin tức gì, anh T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc hôn nhân của anh chị không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 2 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý hôn giữa anh Hà Đình T và chị Nguyễn Thị Vân A là phù hợp.

[2]. Về con chung và tài sản chung của vợ chồng không có nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hôn nhân: Căn cứ vào khoản 2 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Xử lý hôn giữa anh Hà Đình T và chị Nguyễn Thị Vân A .

2. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Buộc anh Hà Đình T phải chịu 300.000đ án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: AA/2017/0001275 ngày 03/10/2018 của Chi cục Thi hành án huyện T .

Anh Hà Đình T được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn Thị Vân A được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND huyện T
- Các DS
- UBND xã X, huyện T, tỉnh T
- Thị hành án DS huyện T
- Lưu HS vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hằng